

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 427/2024/TLST-DS ngày 28/10/2024 về việc “TrAh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn L, sinh năm 1968 và Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: số A, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: số A, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Phann Tuấn A, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 35/55, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cùng địa chỉ liên hệ: số 105D, ấp B, xã B1, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Phann Tấn V, sinh năm 1979 và Bà Phann Thị T, sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Tấn V và bà Phan Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phann Văn L và bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Ghi nhận ông L, bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thu thập chứng cứ là 244.000 đồng (hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) nguyên đơn tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), Tòa án đã hoàn lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại 4.756.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phann Tuấn A đã nhận đủ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Tân V và bà Phan Thị Tcó nghĩa vụ liên đới tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004324 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAD tỉnh Bến Tre;
- L hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan